

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ I
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ I, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thiện Bửu;
- Ông Bùi Minh Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố I, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố I tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Sóc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố I, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô A, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Anh Phạm G, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 1, phường An Bình B, thành phố I, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Ngô A trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2008 chị và anh Phạm G cưới nhau, hôn nhân tự tìm được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới, đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thuận A, huyện I, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung

sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G thường xuyên ăn nhậu, xúc phạm đến danh dự của chị nên giữa chị và anh G đã ly thân từ đó đến nay. Tháng 7/2024 chị có nộp đơn xin ly hôn, được Toà án động viên, giải thích thì anh G cam kết sẽ sửa đổi, nhưng vẫn không sửa đổi vẫn ăn nhậu và tiếp tục xúc phạm danh dự của chị. Nay chị không còn tình cảm với anh G, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm G.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thanh B, sinh ngày 22/10/2009 và Phạm Thanh J, sinh ngày 26/01/2013. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Phạm G cấp dưỡng nuôi con. Hiện con chung đang sống cùng chị.

Về chia tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm G: Đã được Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng có tình vắng mặt và cũng không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Ngô A.

Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án về hôn nhân: Căn cứ Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 9, 19, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô A với ông Phạm G.

- Về con chung: Bà Ngô A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Thanh B, sinh ngày 22/10/2009 và cháu Phạm Thanh J, sinh ngày 26/01/2013, ông Phạm G không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà A không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn anh Phạm G có địa chỉ cư trú: Khóm 1, phường An Bình B, thành phố I, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố I theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Ngô A yêu cầu ly hôn với anh Phạm G. Hội đồng xét xử xét thấy theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo thì giữa chị A và anh G là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận A, huyện I, tỉnh Đồng Tháp. Từ khi Tòa án thụ lý đến ngày mở phiên tòa xét xử, mặc dù đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng anh G không tham gia tố tụng tại Tòa, cũng như không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình và phản đối yêu cầu của chị A. Điều đó thể hiện anh G không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng đối với chị A. Hơn nữa chị A và anh G ly thân từ năm 2017 đến nay. Vào tháng 7/2024 chị A đã nộp đơn xin ly hôn với anh G nhưng được Tòa án động viên nên vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, thời gian chị cho anh G cơ hội đoàn tụ nhưng anh G vẫn không thay đổi được tính xấu của mình và có những lời lẽ nhục mạ chị A. Đồng thời, theo cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân phường An Bình B xác nhận thời gian gần đây chị A và anh G bất đồng quan điểm, không còn sống chung. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị A và anh G không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô A là hoàn toàn phù hợp với quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Ngô A và anh Phạm G có 02 con chung tên Phạm Thanh B, sinh ngày 22/10/2009 và Phạm Thanh J, sinh ngày 26/01/2013, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con. Riêng anh G không trình bày ý kiến về con chung và hiện tại chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, cháu Phạm Thanh B và Phạm Thanh J có nguyện vọng được sống với của mẹ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị A là hoàn toàn có căn cứ, anh G không phải cấp dưỡng cho con do chị A không yêu cầu. Chị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ngô A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Ngô A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định, theo đó:

[4.1] Chị Ngô A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0012026 ngày 07/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố I, tỉnh Đồng Tháp, chị A đã nộp xong.

[4.2] Anh Phạm G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô A. Cho chị Ngô A ly hôn với anh Phạm G.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô A. Chị Ngô A được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Phạm Thanh B, sinh ngày 22/10/2009 và Phạm Thanh J, sinh ngày 26/01/2013 (hiện cháu B và cháu J đang sống với chị A và có nguyện vọng sống với chị A). Anh Phạm G không phải cấp dưỡng cho con, do chị Ngô A không yêu cầu. Chị Ngô A cùng các

thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản chung: Chị Ngô A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Ngô A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0012026 ngày 07/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố I, chị A đã nộp xong.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/02/2025). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. I;
- UBND xã Phú Thuận A, H. I;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Trinh